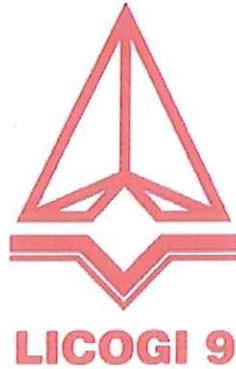


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

*Biên Hòa, tháng 06/2020*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9**  
Trụ sở chính: Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 02513684576 Fax: 02513684570

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Thời gian:** 08h30 ngày 24 tháng 06 năm 2020

**Địa điểm:** Số 35, Đường số 2, KP4, P. An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

<b>THỜI GIAN</b>	<b>NỘI DUNG</b>
08h30 – 09h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp khách mời, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông.</li></ul>
09h00 – 09h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ</li><li>- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc đại hội.</li><li>- Giới thiệu đại biểu tham dự và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.</li></ul>
09h10 – 09h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
09h20 – 09h30	Thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. Thông qua chương trình, quy chế tổ chức và biểu quyết của Đại hội.
09h30 – 09h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản năm 2019
09h35 – 09h45	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
09h45 – 09h50	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
09h50 – 10h00	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019
10h00 – 10h25	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình phê duyệt thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020;</li><li>- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2019;</li><li>- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;</li><li>- Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS;</li><li>- Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu phát sinh bầu thành viên HĐQT, BKS trong năm 2020</li><li>- Các nội dung khác (nếu có).</li></ul>
10h25 – 10h40	Nghỉ giải lao
10h40 – 10h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội.
10h45 – 10h55	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội
10h55 – 11h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**Phan Thanh Hải**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Trụ sở chính: Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513684576

Fax: 02513684570

# QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT

## TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9;

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**” với các nội dung chính như sau:

### **Điều 1: Nguyên tắc chung**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

### **Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền**

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 vào

ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ Thường niên năm 2020.

2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

#### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ**

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Công ty.

#### **Điều 5: Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ Thường niên năm 2020 và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các ủy viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
  - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
  - Lập Biên bản Đại hội.
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết**

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ:
  - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu.
  - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

#### **Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội**

1. Ban Tổ chức Đại hội do các cổ đông lớn của Công ty quyết định thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu thực hiện các công tác tổ chức khác.

#### **Điều 10: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### 1. Nguyên tắc:

Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp một phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết và tem để dán vào phiếu biểu quyết/Thẻ biểu

quyết. Trên tem ghi rõ: Tên cổ đông, địa chỉ cổ đông, Tổng số cổ phần bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

## 2. Phương thức biểu quyết:

### 2.1. Biểu quyết các nội dung tổ chức Đại hội

a. Cổ đông/ đại diện theo uỷ quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng cách **GIO** Thẻ biểu quyết khi thông qua các nội dung sau:

- Danh sách Ban Chủ toạ, Ban thư ký;
- Danh sách Ban kiểm phiếu;
- Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội;
- Chương trình Đại hội;
- Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ;

b. Việc biểu quyết các vấn đề nói trên tại Đại hội được tiến hành bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết. Đối với mỗi nội dung, Chủ toạ hoặc đại diện Ban Chủ toạ sẽ hỏi ý kiến Cổ đông/ đại diện theo uỷ quyền về từng nội dung đó. Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: **Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác**. Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

### 2.2. Biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội

a. Cổ đông/ đại diện theo uỷ quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng cách **GIO** và **ĐÁNH DẤU** trên phiếu biểu quyết để biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội, sau đó bỏ phiếu, bao gồm:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;
- Thông qua Tờ trình Phê duyệt thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020;
- Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến Phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS;
- Thông qua Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu phát sinh bầu thành viên HĐQT, BKS trong năm 2020;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Trên phiếu biểu quyết, Ban tổ chức Đại hội đã in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết nêu trên. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án là **“Tán thành”, “Không tán thành”, “Ý kiến khác”**. Khi Ban Chủ toạ yêu cầu Quý cổ đông biểu quyết, Quý cổ đông chọn phương án nào thì **GIO** Thẻ biểu quyết và **ĐÁNH DẤU “X”** hoặc **“✓”** vào phương án đó để làm căn cứ lưu trữ hồ sơ.

c. Kết quả biểu quyết được Trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội và bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho Ban Chủ toạ, Ban thư ký làm cơ sở hoàn thiện Biên bản và Nghị quyết.

## **Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp hoặc bằng văn bản nhằm đảm bảo tiến độ chương trình của Đại hội.

**Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**Phan Thanh Hải**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Trụ sở chính: Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513684576 Fax: 02513684570

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

## TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9

Tên cổ đông :.....

Mã đại biểu dự họp :.....

Số cổ phần sở hữu và đại diện :..... cổ phần

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.			
2	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020			
3	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019			
4	Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020			
5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến phân phối lợi nhuận 2020.			
6	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020			
7	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS			
8	Thông qua Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản khi có biến động thành viên HĐQT, BKS trong năm 2020			

Hướng dẫn : Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án : **Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Biên Hòa, ngày tháng 06 năm 2020

**ĐẠI BIỂU CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)





**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

---

# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**MÃ ĐẠI BIỂU: LG9001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: 100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 0 cổ phần

**Số lượng cổ phần biểu quyết: 100.000 cổ phần**

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Về tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

### **Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9**

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9 (LICOGI 9) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 23/11/2005; sửa đổi bổ sung và thông qua ngày 22/06/2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty (Đại hội) về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019, phương hướng hoạt động trong năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9 như sau:

### **I. Tổng quan về Hội đồng quản trị Công ty**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 06/06/2019: Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên:

1. Ông Phan Thanh Hải: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đào Duy Hiền: Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đào Hồng Khánh: Ủy viên
4. Ông Bùi Đình Long: Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty đã thông qua ngày 06/06/2019, Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên:

1. Ông Phan Thanh Hải: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đào Duy Hiền: Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đào Hồng Khánh: Ủy viên

### **II. Các công việc chính Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm qua:**

#### **1. Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và bổ nhiệm cán bộ**

##### **1.1. Mô hình quản trị.**

- \* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD):** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty
- \* **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Tại thời điểm ngày 06/06/2019, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 03 thành viên:

1. Ông Phan Thanh Hải: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đào Duy Hiền: Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đào Hồng Khánh: Ủy viên

**Những thay đổi về nhân sự HĐQT :**

● Thay đổi giám: Tháng 01/2019 ông Bùi Đình Long đã làm đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT Công ty với lý do gia đình, bản thân nhận thấy không thể sắp xếp được quỹ thời gian để tham gia công tác quản lý tại Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 với vai trò Ủy viên HĐQT và được Hội đồng quản trị công ty thông qua theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐQT ngày 21/01/2019.

**1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý**

**\* Ban Điều hành Công ty :**

Tại thời điểm 31/12/2019, Ban Điều hành Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

- |                         |   |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Đào Duy Hiền     | Tổng Giám đốc (bổ nhiệm lại 04/07/2018)     |
| 2. Ông Đào Hồng Khánh   | Phó tổng giám đốc (bổ nhiệm lại 29/11/2018) |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thành | Phó tổng giám đốc (bổ nhiệm lại 29/11/2018) |
| 4. Ông Nguyễn Văn Sơn   | Trợ lý Tổng Giám đốc (bổ nhiệm 01/08/2019)  |
| 5. Ông Nguyễn Đức Tiến  | Kế toán trưởng (bổ nhiệm 01/08/2019)        |

**Những thay đổi về nhân sự lãnh đạo:**

● Thay đổi giám Ban điều hành: Ngày 15/11/2019 có đơn từ nhiệm Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 của ông **Nguyễn Đức Tiến**, Nghị quyết HĐQT Công ty số 90/2019/NQ-HĐQT ngày 17/12/2019 chấp thuận đơn từ nhiệm Kế toán trưởng đối với ông **Nguyễn Đức Tiến** vì lý do sức khỏe.

● Thay đổi tăng Ban điều hành: Nghị quyết HĐQT Công ty số 92 /2020/NQ-HĐQT ngày 23/12/2019 thông qua tuyển dụng và bổ nhiệm phó phòng Kế toán đối với ông **Tạ Mạnh Hà**.

**\* Các phòng chức năng:**

Tại thời điểm 31/12/2019 Có 04 Phòng chức năng :

1. Phòng Tài chính Kế Toán
2. Phòng Tổ chức Hành chính
3. Phòng Kinh tế Kỹ thuật
4. Phòng Cơ giới vật tư

**\* Đơn vị trực thuộc:**

Tại thời điểm 31/12/2019 Công ty có 04 đơn vị trực thuộc:

+Xưởng sửa chữa MMTB tại KCN 1 Biên Hòa, Đồng Nai;

+Công trường thi công tại các Công trình: San nền KCN Châu Đức – Bà Rịa, Vũng Tàu;

+CT thủy điện Đamb'ri tại Bảo Lộc;

+CT thủy điện Đăkkar tại Đăk Nông.

Nhìn chung, nhân sự Lãnh đạo của Công ty có sự thay đổi trong năm qua.

## 2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện quyết liệt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH2019/KH 2019	% TH2019/TH 2018
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	267.250	220.000	207.011	94,10	77,46
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	228.334	200.000	174.653	87,32	76,49
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.445	7.500	7.191	95,88	111,57
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.693	6.250	7.061	112,97	124,03
	<i>Trong đó LNST Công ty Mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7.853</i>		<i>1.917</i>		<i>24,41</i>
5	Chia cổ tức năm	%MG CP	10	10	3	30,00	30,00
6	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	3.389	14.000	0		

## 3. Ban hành Nghị quyết/Quyết định

-Trong năm 2019 vừa qua, Hội đồng quản trị LICOGI 9 đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.

-Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2020 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

-Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của HĐQT, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đảm bảo cho công ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi đa số thành viên HĐQT biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ, 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và 02 phiên họp bất thường để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền HĐQT.

-Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, thông qua các thành viên HĐQT tại các cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung văn bản và đều dựa trên sự thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

-Các Nghị quyết và quyết định HĐQT ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 3/3 thành viên HĐQT, cụ thể đã ban hành 29 Nghị quyết, 21 Quyết định (*có Phụ lục đính kèm*)

#### **4. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 42/2019/LG9-NQ ngày 06/06/2019:**

-Về chi trả cổ tức năm 2018: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo đúng Nghị quyết số 42/2019/LG9-NQ của ĐHĐCĐ thông qua ngày 06/06/2019 và chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ (tương ứng số tiền 5.026.600.000 đồng) cho cổ đông trong năm 2019. Tuy nhiên do có một vấn đề phát sinh ngoài mong muốn, cụ thể: Nguồn vốn của Công ty ưu tiên phục vụ cho các Hợp đồng lớn và quan trọng. Bên cạnh đó, một số khoản công nợ của khách hàng chuyển trả cho Công ty chưa về tài khoản kịp thời như cam kết của khách hàng nên nguồn tiền của Công ty bị hạn chế chưa thực hiện được việc chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông. Công ty xin gia hạn thời gian trả cổ tức 2018 dự kiến vào Quý 2/2020 theo Nghị quyết số 68/2019/NQ-HĐQT ngày 08/11/2019. Công ty lại xin gia hạn thời gian trả cổ tức 2018 lần 1: Dự kiến quý III/2020 theo Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐQT ngày 05/06/2020.

-Về chi trả cổ tức năm 2019: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng Nghị quyết số 42/2019/LG9-NQ của ĐHĐCĐ thông qua ngày 06/06/2019 và chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 3% vốn điều lệ (tương ứng số tiền 1.507.980.000 đồng) cho cổ đông dự kiến trong quý 2 năm 2021.

-Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019: (*như nêu trên*)

-Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA) với mức phí khoán gọn là 100.000.000 đồng (đã có VAT).

-Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019 (*không bao gồm tiền lương chi trả cho các vị trí chuyên trách*): Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, tổng số tiền chi trong năm là **270.000.000** đồng, trong đó: Chi HĐQT tổng số tiền là **196.000.000** đồng (Đ/c Nguyễn Văn Cửu – Phó chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách), BKS là **74.000.000** đồng (Đ/c Trần Thị Ngọc Huyền – thành viên ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách từ tháng 09/2018).

### **III. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành công ty**

-Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.

-Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và đề xuất của Ban kiểm soát công ty.

-Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

-Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các thành viên trong ban Tổng Giám đốc Công ty.

-Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt Kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

-Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xây dựng các kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả. Đồng thời, đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện các chính tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho người lao động và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

-Ban Tổng Giám đốc Công ty đã linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra, công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời và chính xác.

-Năm 2019, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam.

#### **IV. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020**

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2019, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động trọng tâm trong năm 2020 như sau:

##### **1. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Cụ thể:**

-Tổng giá trị SXKD:	180 tỷ đồng.
-Tổng doanh thu:	165 tỷ đồng.
-Nộp ngân sách:	9 tỷ
-Lợi nhuận trước thuế:	7,5 tỷ đồng.
-Lợi nhuận sau thuế:	6,25 tỷ đồng.
-Dự kiến Cổ tức:	10 %
-Tổng thu nhập bình quân:	7,5 triệu đồng/người/tháng
-Kế hoạch đầu tư:	2 tỷ đồng

##### **2. Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2020:**

- Trong năm 2020, HĐQT Công ty định hướng sẽ tiếp tục duy trì sự ổn định, phát triển theo hướng tăng tỷ trọng doanh thu giá trị sản xuất xây lắp, hoạt động thi công xây lắp phát triển theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả, không chạy theo qui mô; Tiếp tục củng cố, gia tăng uy tín và vị thế của công ty đối với các Chủ đầu tư.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng phương án cơ cấu lại Phòng/Ban, xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể từng Phòng/Ban, nhân sự theo hướng tinh gọn và hiệu quả, đồng thời xây dựng lại quy chế lương đảm bảo công bằng trong thu nhập.

- Chỉ đạo người quản lý vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết tăng cường công tác quản lý tài chính, tái cấu trúc lại Công ty CP Licogi 9.2.

- Chỉ đạo nâng cao hơn nữa năng suất, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng, sản lượng thi công tại các Công trình Công ty tham gia thi công, đồng thời cũng như nghiên cứu giải pháp giảm thiểu hơn nữa các loại chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường khâu tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, đảm bảo cạnh tranh, hoàn thành kế hoạch năm;

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với các vấn đề còn tồn tại vướng mắc từ năm trước;

-Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư thiết bị thi công; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Nâng cao hiệu quả trong SXKD.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tích cực rà soát và tập trung vào công tác thu hồi vốn giảm đỡ dang 31/12/2019 và quyết liệt thu hồi nợ còn tồn đọng;

- Rà soát, điều chỉnh lại cơ chế quản lý tài chính, đầu tư, thanh lý tài sản, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên các công trường đang thi công.

- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản trị công ty; Tiếp tục duy trì việc tổ chức phiên họp thường kỳ hoặc lấy phiếu ý kiến để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, hoặc các vấn đề quan trọng đến tình hình SXKD Công ty tối thiểu 1 lần/quý; Chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

#### **IV. Kết luận**

Với kết quả đạt được trong năm 2019, cộng với những tín hiệu của thị trường xây dựng trong năm 2020 - với Ban điều hành đoàn kết, năng động, nhiệt huyết, đội ngũ lao động có tay nghề, uy tín của LICOGI 9 và đặc biệt là sự tin tưởng và ủng hộ và chia sẻ, thông cảm của toàn thể Quý cổ đông. Hội đồng quản trị LICOGI 9 tin tưởng rằng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 giao.

Trân trọng/.

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**



## PHỤ LỤC

Các Nghị quyết và quyết định HĐQT ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 4/4 thành viên HĐQT, cụ thể (*đã ban hành 29 Nghị quyết, 21 Quyết định*) như sau:

TT	Nội dung cuộc họp/ phiếu lấy ý kiến	Ký hiệu văn bản	Kết quả TV thông qua	Ngày ban hành
1	NQ V/v Thông qua đơn Từ nhiệm vị trí TV HĐQT của Bùi Đình Long	03/2019/NQ-HĐQT	3/3	21/01/2019
2	NQ V/v Huy động vốn để thanh toán nợ Cty Licogi 9.2	05/2019/NQ-HĐQT	3/3	16/01/2019
3	QĐ V/v Thành lập tổ công tác kiểm tra KQSXKD các năm 2017, 2018 và một số nội dung liên quan của Cty CP	06/QĐ/CG9-HĐQT	3/3	21/02/2019
4	NQ V/v Gia hạn t/gian tổ chức ĐHCĐTN 2019	07/2019/NQ-HĐQT	3/3	10/03/2019
5	NQ V/v Thế chấp cầm cố tài sản tại BIDV Đồng Nai	08/2019/NQ-HĐQT	3/3	19/03/2019
6	NQ V/v Người đại diện vốn HĐQT vv P/án thế chấp TS tại BIDV	10/2019/NQ-HĐQT	3/3	27/03/2019
7	NQ V/v Vay vốn sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại BIDV Đồng Nai	12/2019/NQ-HĐQT	3/3	09/04/2019
8	NQ V/v Thôi giao n. vụ QL vốn cho Ô. Bùi mạnh hà	14/2019/NQ-HĐQT	3/3	04/04/2019
9	NQ V/v HỌP HĐQT thường kỳ Q1/2019	19/2019/NQ-HĐQT	3/3	14/04/2019
10	NQ V/v Chốt danh sách tổ chức ĐHCĐTN 2019	17/2019/NQ-HĐQT	3/3	14/04/2019
11	NQ V/v Thôi qua không giao N.vụ QL 50% vốn tại Cty CP Licogi 9.2	20/2019/NQ-HĐQT	3/3	14/04/2019
12	NQ V/v Người đại diện vốn tại Cty CP Licogi 9.2	21/2019/NQ-HĐQT	3/3	14/04/2019
13	QĐ V/v Phân công nhiệm vụ HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	22/2019/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2019
14	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng kỷ luật	23/2019/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2019
15	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng tiền lương	24/2019/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2019
16	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng BHLĐ	25/2019/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2019
17	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng tuyển dụng nhân sự	26/2019/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2019
18	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng	27/2019/QĐ-HĐQT	3/3	14/04/2019
19	NQ-ĐHCĐ vv Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019	42/2019/LG9-NQ	3/3	6/6/2019
20	NQ-HĐQT vv Điều chỉnh giá trị HĐ và các PLHĐ khu đô thị mới Thủ Thiêm	44/2019/NQ-HĐQT		12/6/2019

TT	Nội dung cuộc họp/ phiếu lấy ý kiến	Ký hiệu văn bản	Kết quả TV thông qua	Ngày ban hành
21	NQ vv Thay đổi Người đại diện pháp luật Cty	49/2019/NQ-HĐQT	3/3	12/7/2019
22	NQ vv Họp thường kỳ Q2.2019	50/2019/NQ-HĐQT	3/3	12/7/2019
23	QĐ Vv Thành lập tổ kiểm tra nội bộ CT thủy điện Đăkdrinh	53/2019/QĐ-HĐQT	3/3	1/8/2019
24	NQ vv Bổ nhiệm các Chức danh trưởng phòng cty 2018-2023	54/2019/NQ-HĐQT	3/3	05/8/2019
25	QĐ vv Bổ nhiệm Kế toán trưởng cty	55/2019/QĐ-HĐQT	3/3	05/8/2019
26	QĐ vv Bổ nhiệm Trợ lý Tổng GD Cty	56/2019/QĐ-HĐQT	3/3	05/8/2019
27	QĐ vv Bổ nhiệm Trưởng phòng KTKT cty	57/2019/QĐ-HĐQT	3/3	05/8/2019
28	QĐ vv Bổ nhiệm Trưởng phòng CGVT Cty	58/2019/QĐ-HĐQT	3/3	05/8/2019
29	NQvv Không Bổ nhiệm lại Chức danh trưởng phòng TCHC đv Phạm Văn Hồng	59/2019/NQ-HĐQT	3/3	05/8/2019
30	NQ vv Bổ nhiệm lại và Không Bổ nhiệm lại Chức danh phó phòng cty 2018-2023	60/2019/NQ-HĐQT	3/3	05/8/2019
31	NQ vv Trợ cấp mất việc làm đv Phạm Văn Hồng, Bùi Văn Song, Hoàng Văn Hoan	63/2019/NQ-HĐQT	3/3	22/8/2019
32	NQ vv Thay đổi người ĐDPL, Giám đốc Cty 9.2	66/2019/NQ-HĐQT	3/3	31/8/2019
33	NQ V/v Họp HĐQT mở rộng	67/2019/NQ-HĐQT	3/3	8/11/2019
34	NQ V/v Xin gia hạn t/g trả cổ tức 2018	68/2019/NQ-HĐQT	3/3	8/11/2019
35	NQ vv Quy hoạch lại văn phòng làm việc LG9	70/2019/NQ-HĐQT	3/3	8/10/2019
36	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản	71/2019/QĐ-HĐQT	3/3	8/11/2019
37	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng kỷ luật	72/2019/QĐ-HĐQT	3/3	8/11/2019
38	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng tiền lương	75/2019/QĐ-HĐQT	3/3	8/11/2019
39	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng BHLĐ	78/2019/QĐ-HĐQT	3/3	8/11/2019
40	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng tuyển dụng nhân sự	74/2019/ QĐ-HĐQT	3/3	8/11/2019
41	QĐ V/v Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng	73/2019/QĐ-HĐQT	3/3	8/11/2019
42	NQ vv Đề nghị Tổng cty Licogi cho phép sd TS của Tổng cty Licogi đảm bảo cho khoản vay tại VPbank	79/2019/NQ-HĐQT	3/3	11/11/2019
43	NQ vv Ký PLHD đv Cty CP Bình Long	82/2019/NQ-HĐQT	3/3	21/11/2019

<b>TT</b>	<b>Nội dung cuộc họp/ phiếu lấy ý kiến</b>	<b>Ký hiệu văn bản</b>	<b>Kết quả TV thông qua</b>	<b>Ngày ban hành</b>
44	NQ vv Thanh lý một TB xe máy cơ giới 2019	83/2019/NQ-HĐQT	3/3	26/11/2019
45	QĐ vv HĐ Kiểm kê 2019	86/2019/QĐ-HĐQT	3/3	3/12/2019
46	NQ VV Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Kế toán trưởng cty	90/2019/NQ-HĐQT	3/3	17/12/2019
47	QĐ vv Tuyên dụng và bổ nhiệm phụ trách phòng kế toán Cty đv Tạ Mạnh Hà	92/2019/QĐ-HĐQT	3/3	23/12/2019
48	NQ vv Thông qua chủ trương thanh lý một số TB xe máy cơ giới 2019	67A/2019/NQ-HĐQT	3/3	8/11/2019
49	BB vv Phê duyệt giá sàn TB thanh lý 2019	93/2019/BB-HĐQT	3/3	12/12/2019
50	NQ vv Phê duyệt giá sàn TB thanh lý 2019	94/2019/NQ-HĐQT	3/3	12/12/2019

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

*Kính thưa: Quý vị cổ đông*

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, tôi xin trân trọng cảm ơn Toàn thể quý vị đại biểu, Quý cổ đông đã dành thời gian tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty. Sau đây tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty với các nội dung như sau:

**I.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**1.Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 2019**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH2019/KH2019 (%)
<b>I</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	220.000	207.011	94,10
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	200.000	174.653	87,33
3	Tổng số phải nộp ngân sách	Triệu đồng	9.000	17.846	198,29
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.500	7.191	95,88
	<i>Trong đó LNTT Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7.500</i>	<i>2.108</i>	<i>28,10</i>
<b>II</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Tổng số lao động bình quân	Người	300	150	50,00
2	Thu nhập BQ CBCNV/ th/ng	1.000đ	7.500	7.500	100,00
3	Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu thuần	%	12,00	12,00	100,00
<b>III</b>	<b>Đầu tư MMTB</b>	Triệu đồng	14.000	0	

**2.Nhận xét, đánh giá:**

Nhìn chung năm 2019 công ty chưa hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như:

+Giá trị sản xuất đạt: 207.011 triệu đồng giảm 22,54% so với năm 2018 và đạt 94,10 % tức là giảm 5,90% so với kế hoạch năm 2019;

+Doanh thu thuần đạt: 174.653 triệu đồng giảm 23,51 % so với năm 2018 và đạt 87,32 % tức là giảm 12,67% so với kế hoạch năm 2019;

+Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 95,88 % tức là giảm 4,12% so với kế hoạch năm 2019 và tăng 11,57 % so với thực hiện năm 2018.

Và công ty đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra như :

+Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 112,97 % tức là tăng 12,97% so với kế hoạch năm 2019 và tăng 24,03 % so với thực hiện năm 2018.

### ***Kính thưa quý vị !***

Mặc dù trong năm vừa qua Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn, nhưng trong năm công ty đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh công tác quản lý, tăng cường quản trị sản xuất với nhiều chính sách và giải pháp phù hợp. Cụ thể:

#### **2.1.Lĩnh vực xây lắp và sản xuất VLXD**

-Thi công xây lắp là lĩnh vực truyền thống đồng thời cũng là hoạt động chính của Công ty đóng góp đến 85% tổng giá trị sản lượng và doanh thu của Công ty. Điểm thuận lợi của năm 2019 là ngay từ đầu năm khối lượng công việc gói đầu của toàn công ty đã tương đương với 70% kế hoạch năm.

Các công trình thi công trong năm 2019 phần lớn đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu. Công tác chất lượng có tiến bộ hơn nhiều so với các năm trước, do công ty đã lưu ý tuyển chọn vật tư thi công đúng chủng loại, chất lượng nên chất lượng công trình thi công đạt yêu cầu của Chủ đầu tư, quản lý chặt chẽ về kinh tế để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

-Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn tương đối kịp thời đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho SXKD, vốn cho đầu tư và trả nợ đúng hạn. Năm 2019, một số công trình làm tốt như: Công trình KCN Châu Đức; Công trình thủy điện Đăkkar; Công trình thủy điện ĐamBri; Công trình Villa park Quận 9; Cho thuê thiết bị và văn phòng; Đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Nam;

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số công trình đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành quyết toán, một số công trình còn nợ đọng kéo dài do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chung của Công ty như: Công trình thủy điện Đăkdrinh, Công trình khu đô thị mới thủ thiêm Q2,...

#### **2.2. Lĩnh vực đầu tư :**

**a. Dự án Văn phòng làm việc và cho thuê:** Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 6 năm 2014. Tuy nhiên, mục tiêu kinh doanh cho thuê các tầng văn phòng còn lại đã thực hiện được như mong đợi, tỷ lệ lấp đầy đạt 85%.

**b. Đầu tư thiết bị :** Máy móc thiết bị chủ lực của Công ty phần lớn đã cũ, khấu hao đã gần hết, giá trị sử dụng không còn nhiều nhưng trong năm không có dự án, công trình lớn cần thiết đầu tư nên Công ty đã tận dụng khai thác tối đa các thiết bị Công ty đang có, về công tác đầu tư thiết bị trong năm 2019 Công ty chưa có chủ trương thực hiện đầu tư máy móc thiết bị.

#### **c. Đầu tư tài chính:**

- Tổng số vốn Công ty đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết, đến thời điểm 31/12/2018 là : 29.789 triệu đồng, trong đó:

- Đầu tư vào Công ty CP Licogi 9.2 với số vốn là 13.249 triệu đồng. Năm 2019, hoạt động SXKD của đơn vị có lãi : 363,3 triệu đồng, Lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2019 là 13.971 triệu đồng nên Công ty CP Licogi 9.2 không được chia cổ tức.

-Đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP ĐT-XD Bình Long với số vốn là 16,54 tỷ đồng: Năm 2018 theo Hợp đồng khoán trọn số **06/HĐGK/2018/CG9** ký ngày 20/01/2018 giữa Công ty CP Licogi 9 với Công ty CP ĐT-XD Bình Long và hàng năm đến hết ngày 31/12 là Công ty CP ĐT-XD Bình Long chuyển nộp cho công ty Licogi 9 là **03** tỷ đồng với thời hạn 5 năm kể từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2022. Trong năm 2019 Công ty đang tập trung mọi nguồn lực phục vụ công tác SXKD đảm bảo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; Do tình hình tài chính của công ty hiện tại thiếu vốn thi công, khách hàng chiếm dụng vốn lớn, phải trả nợ thuế, trả nợ BHXH, trả cho nhà cung cấp, trả lương cho CB-CNV,... gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các công trình/dự án.

Căn cứ vào Biên bản họp HĐQT mở rộng số 66B/2019/BB-HĐQT ngày 08/11/2019 của HĐQT công ty;

Căn cứ vào Nghị quyết số 67/2019/BB-HĐQT ngày 08/11/2019 của HĐQT Công ty trong đó có nêu rõ nội dung “*Giao cho Tổng giám đốc công ty Licogi 9 làm việc với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long về việc tạm ứng tiền Hợp đồng khoán số 06/HĐGK/2018/CG9 ký ngày 20/01/2018 và phải có báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện trước ngày 15/11/2019*”;

Căn cứ vào Nghị quyết số 70/2019/BB-HĐQT ngày 08/11/2019 của HĐQT Công ty thông qua chủ trương đề Người đại diện theo pháp luật Công ty ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01/2019/PLHĐGK-LG9 với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long điều chỉnh thành 12.500.000.000 đồng trong thời gian 5 năm từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2022 do Công ty thực hiện lấy tiền cổ tức 1 lần cho cả 4 năm còn lại.

Nhìn chung, Hiệu quả từ hoạt động này vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của Công ty, đặc biệt là Công ty con (Licogi 9.2).

### **2.3.Công tác tài chính**

-Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo dòng vốn kinh doanh đủ, với lãi vay thấp.

-Hoàn thành đúng quy định về công tác: chi trả cổ tức, chi trả tiền lương, tiền thưởng, và các khoản chi trả khác cho người lao động.Thực hiện và triển khai công tác quản trị dòng tiền thu- chi, phục vụ cho công tác quản trị tài chính của Doanh nghiệp.

-Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo công ty trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trong công tác tài chính.

### **2.4.Công tác thu hồi công nợ**

-Năm 2019 là một năm gặp không ít những khó khăn về công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán các công trình mà Công ty đã và đang thi công nhưng với sự quyết tâm của Ban điều hành về cơ bản Công ty cũng đã đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ nhằm đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động, hạn chế được rủi ro thanh toán, hạn chế tối đa việc phát sinh thêm nợ xấu.

-Thúc đẩy công tác quản lý nợ, phân loại các khoản nợ, thu hồi nợ nhất là các khoản nợ quá hạn.

### **2.5.Công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo**

-Duy trì việc thực hiện quy chế đánh giá nhân viên và cán bộ hàng tháng theo A, B. Thực hiện khen thưởng hàng tháng đối với các cá nhân xuất sắc.

-Công tác đào tạo: tổ chức đào tạo và thi nâng bậc cho 21 công nhân, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên đang trực tiếp thi công tại các công trường, Trạm bê tông, Xưởng sửa chữa.

-Công tác BHXH, BHYT: 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng lao động và được đóng BHXH, BHYT và BHTN theo quy định pháp luật.

### **3.Một số tồn tại:**

- Công tác sản xuất kinh doanh :
  - + Công tác tìm kiếm việc làm chưa đạt so với kế hoạch đề ra.
  - + Các công trình mà Công ty đang thi công rất khó khăn, công trình nhỏ lẻ, công việc làm không đều nên hiệu quả công việc thấp.
  - + Tài chính Công ty nhiều lúc còn thiếu, không đáp ứng kịp thời cho việc thi công.
  - + Công tác quản lý chi phí trên các công trường còn chưa sát và chặt chẽ, cho nên chi phí tăng cao dẫn đến một số công trình thi công không hiệu quả.
  - + Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị năm 2019 tuy đã có nhiều cải thiện song mới chỉ mang tính duy trì chứ chưa có giải pháp lâu dài.
- Công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình mà Công ty thi công còn chưa thực sự quyết liệt.
- Công tác nhân sự: Chế độ lương, thưởng hiện tại chưa đủ hấp dẫn để giữ chân lực lượng nhân sự có chuyên môn cao.

### **●Nguyên nhân:**

-**Thứ nhất:** Một số công trình đã thi công xong từ các năm trước nhưng Chủ đầu tư thiếu vốn nên tìm mọi cách kéo dài, thanh toán chậm dẫn đến tiền vay Ngân hàng lớn đã làm giảm lợi nhuận Công ty. Đặc biệt như Công ty CP Thủy điện Đắkdrinh, Công ty Licogi 9.1, Công ty CP ĐTXD & PT VL IDICO, Tổng công ty Licogi,... đã tồn nợ kéo dài nhiều năm.

-**Thứ hai:** Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ điều hành, quản lý còn hạn chế, chưa chủ động nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời, thiếu năng động, quyết liệt, chưa tạo được môi trường gắn kết, phối hợp giữa các bộ phận nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

-**Thứ ba:** Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm rất khó khăn do cạnh tranh khốc liệt, các dự án tìm được chủ yếu do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư nên tài chính cũng khó khăn.

-**Thứ ba:** Công tác đầu tư trước đây không đem lại hiệu quả, ba dự án đầu tư đều thua lỗ dẫn đến thâm hụt vào các dự án này rất lớn như : Trạm bê tông Phú Mỹ, không gia hạn được giấy phép hoạt động, dây chuyền trộn đá Phú Mỹ đầu tư xong không hoạt động. Trạm bê tông Nhựa nóng Bình Long....

### **●Bài học kinh nghiệm:**

-Do đặc thù là Doanh nghiệp xây dựng, địa bàn hoạt động sản xuất phân tán theo các Công trình, Dự án có các điều kiện khác nhau nên việc tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành phải rất cụ thể, sâu sát, quyết liệt, đặc biệt là công tác cán bộ và cơ chế khoán quản lý. Quá trình điều hành, quản lý phải theo hệ thống vừa trực tuyến để kịp thời đáp ứng yêu

cầu sản xuất, vừa theo chức năng để tăng cường công tác quản lý, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật; chế độ thông tin, báo cáo phải được duy trì đều đặn và có tính hệ thống. Tăng cường chế độ làm việc tập thể từ cấp cao nhất đến cơ sở để bàn bạc và đưa ra các quyết định hiệu quả nhất, hạn chế và ngăn ngừa các rủi ro. Khi phát hiện các vấn đề bất cập, thiếu sót cần phải nghiên cứu, xem xét và giải quyết kịp thời, triệt để, phải đặt lợi ích chung của Công ty là trọng tâm để xử lý các vấn đề.

-Với mô hình LICOGI 9 hiện nay và để tiếp tục phát triển, bền vững, hiệu quả trong thời gian tới, cần tiếp tục củng cố, hoàn thiện các cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng Cán bộ lãnh đạo. Tinh giảm bộ máy khối gián tiếp.

## II.KẾ HOẠCH NĂM 2020 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trên cơ sở các hợp đồng thi công chuyển tiếp của năm 2019, các dự án đang triển khai, khả năng khai thác thêm thị trường mới, Ban tổng giám đốc đề ra kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

### 1.Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
<b>I</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>			
1	Giá trị sản xuất	Tr.đ	207.011	180.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	174.653	165.000
3	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đ	17.846	17.410
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.191	7.500
	<i>Trong đó LNTT Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.108</i>	
<b>II</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>			
1	Tổng số lao động bình quân	Người	150	80
2	Thu nhập BQ CBCNV/ th/ng	1.000đ	7.500	7.500
3	Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu thuần	%	12	12
<b>III</b>	<b>Đầu tư MMTB</b>	Tr.đ		2.000

### 2.Giải pháp thực hiện

#### 2.1. Đối với lĩnh vực thi công xây lắp và sản xuất VLXD:

-Tập trung tối đa nguồn lực để chủ động tìm kiếm việc làm, trong đó chú trọng đến các dự án lớn về hạ tầng. Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu và công tác đấu thầu.



-Tổ chức quản lý, triển khai tốt các công trình đang thi công dở dang kết hợp đẩy mạnh công tác thanh quyết toán để tạo nguồn tiền cho Công ty.

-Tăng cường quan hệ, liên doanh, liên kết để tìm kiếm thị trường tiềm năng mới. Nghiên cứu, cải tiến các biện pháp thi công công nghệ mới, xây dựng hình ảnh Công ty là Nhà thầu chuyên nghiệp, thân thiện, có tín nhiệm đối với Chủ đầu tư.

-Về lĩnh vực sản xuất VLXD: Tăng cường công tác tiếp thị quảng bá sản phẩm bê tông thương phẩm tới khách hàng trong khu vực, từng bước chiếm lĩnh thị phần với phương châm uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh...

## **2.2. Đối với lĩnh vực kế hoạch - Tài chính Kế toán:**

-Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, tìm khách hàng, lập kế hoạch SXKD định kỳ, triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến SXKD, giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đơn vị thi công. Lập hồ sơ và tham gia đấu thầu các công trình trong ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu, thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

-Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng ban quản lý công tác sửa chữa, bảo dưỡng, quản lý quản lý vật tư thiết bị hiệu quả.

-Tập trung, quyết liệt và giao trách nhiệm cụ thể, chi tiết trong việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn. Có các giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dầy dụa, khó đòi.

-Tiếp tục đẩy mạnh công tác khoán - quản, nâng cao chất lượng quản lý trong khoán quản, theo đó tất cả các công trình đều phải có phương án kinh tế, phương án giao khoán để kiểm soát đồng bộ từ tiến độ thi công, chất lượng, an toàn lao động, chi phí, lợi nhuận, tiến độ thu hồi vốn; đồng thời xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm khi tham gia thi công công trình/dự án, gắn trách nhiệm của Chủ công trình với hiệu quả kinh tế của công trình.

-Kiểm soát chi phí: Phấn đấu giảm dần dư nợ các tổ chức tín dụng, xây dựng các phương án tái cơ cấu nguồn vốn, kiểm soát chặt chẽ đối với công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân nhằm giảm giảm chi phí tài chính.

## **2.3. Công tác tổ chức, nhân sự:**

-Tiếp tục rà soát, định biên đội ngũ Cán bộ CNV; Tổ chức sắp xếp lại các phòng ban để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới. Sắp xếp, bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại các phòng ban, các đơn vị trực thuộc. Chọn lọc nhân lực giỏi chuyên môn, thông thạo ngoại ngữ để thi công các công trình có yếu tố nước ngoài.

-Xây dựng chiến lược tuyển dụng, thu hút và đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề về làm việc và ký hợp đồng dài hạn với công ty và xây dựng chính sách đãi ngộ riêng với lực lượng lao động này.

-Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét, điều chỉnh cho phù hợp, vận dụng các chính sách thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ CNV tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

## **2.4. Công tác đầu tư :**

-Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính: Tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn tại các Công ty con, công ty liên kết. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Mỏ đá Bình Long phát huy hiệu quả sản xuất cao hơn nữa đóng góp vào chỉ tiêu lợi nhuận tốt hơn cho Công ty.

-Khôi phục lại sản xuất kinh doanh Công ty CP LICOGI 9.2, tìm các nguồn tài chính để tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh có thể bán bớt phần vốn cho các nhà đầu tư có năng lực, có tài chính và có việc làm.

-Đầu tư thiết bị công nghệ: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật mới trong thi công để đầu tư máy móc thiết bị thi công hiện đại, thay thế dần những máy móc thiết bị cũ, kém hiệu quả không đáp ứng được công nghệ thi công cũng như yêu cầu khắt khe của các chủ đầu tư nước ngoài. Đầu tư thiết bị mới hết sức thận trọng trong việc cân đối nguồn, chi phí đầu tư, phương án khai thác và sử dụng để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

-Tập trung tìm kiếm các mảng đầu tư đem lại hiệu quả kinh tế như tài nguyên, bất động sản.

## **2.5. Công tác quản lý điều hành:**

-Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đánh giá tình hình đề xuất các giải pháp để phòng ngừa, hạn chế rủi ro, đảm bảo tài chính doanh nghiệp an toàn, hiệu quả.

-Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức để phù hợp với quy mô và đặc thù sản xuất của Công ty; Xây dựng hệ thống quản lý phù hợp đảm bảo chuẩn hóa, minh bạch thông tin; Xây dựng các chế tài cần thiết để xử lý các vi phạm.

-Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Đại hội cổ đông giao.

### ***Thưa các Quý vị cổ đông!***

Trên đây là toàn bộ Báo cáo của Ban tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thay mặt Ban tổng giám đốc Công ty Licogi 9, Tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của HĐQT, Ban tổng giám đốc Tổng Công ty Licogi; Cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong năm qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã kiên trì vượt khó để duy trì SXKD, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho thương hiệu LICOGI 9 ngày càng vững mạnh.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những kết quả đã đạt được cùng với sự đoàn kết, gắn bó, sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty Cổ phần Licogi 9 sẽ ổn định và phát triển bền vững hơn trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Xin kính chúc các Quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

***Xin trân trọng cảm ơn !***

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Duy Hiền**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>239.786.701.483</b>	<b>236.309.884.130</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>55.059.848</b>	<b>911.971.105</b>
1. Tiền	111	V.1	55.059.848	911.971.105
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>165.413.712.108</b>	<b>184.842.735.660</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	117.061.287.921	114.507.546.899
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	16.847.186.790	19.177.745.997
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	43.190.823.408	62.868.028.775
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(11.685.586.011)	(11.710.586.011)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>74.089.587.223</b>	<b>50.113.942.585</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	74.089.587.223	50.113.942.585
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>228.342.304</b>	<b>441.234.780</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	45.294.099	329.805.814
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		183.048.205	111.428.966
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>66.959.872.582</b>	<b>70.367.856.477</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>223.847.000</b>	<b>223.847.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	223.847.000	223.847.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>42.731.568.289</b>	<b>46.341.693.421</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	40.151.556.654	43.761.681.786
- Nguyên giá	222		141.511.032.855	156.737.565.439
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(101.359.476.201)	(112.975.883.653)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	2.580.011.635	2.580.011.635
- Nguyên giá	228		3.080.011.635	3.080.011.635
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(500.000.000)	(500.000.000)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.10</b>	<b>19.392.990.842</b>	<b>19.080.398.962</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10a	13.249.000.000	13.249.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10b	16.540.000.000	16.540.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.10a	(10.396.009.158)	(10.708.601.038)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.611.466.451</b>	<b>4.721.917.094</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.611.466.451	4.721.917.094
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>306.746.574.065</b>	<b>306.677.740.607</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>230.534.283.038</b>	<b>226.716.590.270</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>224.584.449.037</b>	<b>217.081.990.270</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	82.457.592.873	77.469.853.412
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	14.120.303.470	12.597.053.523
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	358.187.410	5.106.288.977
4. Phải trả người lao động	314		5.435.547.769	12.676.949.507
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	16.072.791.214	16.205.501.264
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	20.086.450.992	8.824.198.979
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	80.998.176.398	79.589.860.348
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.055.398.911	4.612.284.260
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.949.834.001</b>	<b>9.634.600.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	1.451.834.001	1.020.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	4.498.000.000	8.614.600.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>76.212.291.027</b>	<b>79.961.150.337</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>76.212.291.027</b>	<b>79.961.150.337</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.266.000.000	50.266.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.266.000.000	50.266.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.655.448.331	17.655.448.331
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.290.842.696	12.039.702.006
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		6.373.830.228	4.185.908.296
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.917.012.468	7.853.793.710
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>306.746.574.065</b>	<b>306.677.740.607</b>

Khieu Thi Hoai Nam  
Người lập biểu

Tạ Mạnh Hà  
Kế toán trưởng



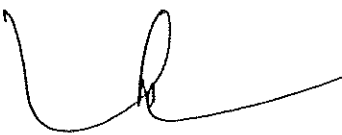
Đào Duy Hiền  
Tổng Giám đốc


Ngày 23 tháng 03 năm 2020

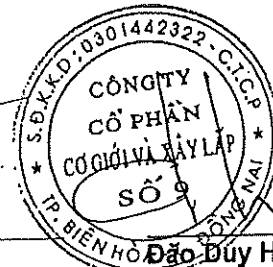
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

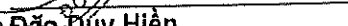
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	174.530.682.153	228.334.772.970
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		174.530.682.153	228.334.772.970
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	158.835.792.332	202.068.404.474
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.694.889.821	26.266.368.496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.377.702.457	4.918.948.718
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.100.002.815	7.131.781.293
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.412.594.695	3.063.139.193
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.383.513.835	17.296.130.957
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(410.924.372)	6.757.404.964
10. Thu nhập khác	31	VI.6	3.298.197.090	2.642.516.305
11. Chi phí khác	32	VI.7	778.387.649	643.791.622
12. Lợi nhuận khác	40	VI.7	2.519.809.441	1.998.724.683
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.108.885.069	8.756.129.647
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	191.872.601	902.335.937
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.917.012.468	7.853.793.710
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

  
\_\_\_\_\_  
Khiếu Thị Hoài Nam  
Người lập biểu

  
\_\_\_\_\_  
Tạ Mạnh Hà  
Kế toán trưởng



  
\_\_\_\_\_  
Đào Duy Hiền  
Tổng Giám đốc  
Ngày 23 tháng 03 năm 2020

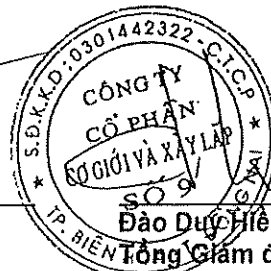
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	2.108.885.069	8.756.129.647
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.610.125.132	3.555.932.516
Các khoản dự phòng	03	(337.591.880)	1.844.177.599
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.202.247.911)	(5.976.398.354)
Chi phí lãi vay	06	7.412.594.695	7.879.874.357
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	7.591.765.105	16.059.715.765
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	19.382.404.313	(7.250.814.674)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(23.975.644.638)	(19.576.747.629)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(1.727.216.296)	23.979.533.667
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	394.962.358	528.453.952
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.545.304.745)	(7.747.164.307)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.588.441.315)	(1.628.111.280)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(1.123.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(7.467.475.218)	3.241.165.494
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(1.844.700.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.824.545.454	3.034.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.377.702.457	1.918.948.718
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.202.247.911	3.108.248.718
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	117.552.175.695	139.932.560.040
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(116.143.859.645)	(146.104.248.523)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(5.026.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.408.316.050	(11.198.288.483)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(856.911.257)	(4.848.874.271)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	911.971.105	5.760.845.376
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	55.059.848	911.971.105

  
Khiếu Thị Hoài Nam  
Người lập biểu

  
Tạ Mạnh Hà  
Kế toán trưởng



Đào Duy Hiền  
Tổng Giám đốc  
Ngày 23 tháng 03 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>246.297.440.192</b>	<b>238.995.434.492</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		101.590.704	1.044.188.203
1. Tiền	111	V.1	101.590.704	1.044.188.203
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		170.093.246.041	186.420.273.997
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	121.564.496.952	118.979.021.756
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	16.955.098.232	19.285.084.439
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	44.106.151.616	60.258.547.109
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(12.532.500.759)	(12.102.379.307)
III. Hàng tồn kho	140		75.400.681.820	50.688.023.065
1. Hàng tồn kho	141	V.7	75.400.681.820	50.688.023.065
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		701.921.627	842.949.227
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	45.294.099	329.805.814
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		656.627.528	513.143.413
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>66.037.679.701</b>	<b>68.585.274.293</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		223.847.000	223.847.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	223.847.000	223.847.000
II. Tài sản cố định	220		43.111.130.503	47.442.950.299
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	40.531.118.868	44.862.938.664
- Nguyên giá	222		174.706.423.574	189.932.956.158
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.175.304.706)	(145.070.017.494)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.580.011.635	2.580.011.635
- Nguyên giá	228		3.080.011.635	3.080.011.635
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(500.000.000)	(500.000.000)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		18.000.443.037	15.971.698.704
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.8	18.000.443.037	15.971.698.704
IV. Tài sản dài hạn khác	260		4.702.259.161	4.946.778.290
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	4.702.259.161	4.946.778.290
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>312.335.119.893</b>	<b>307.580.708.785</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>235.997.170.019</b>	<b>232.638.834.350</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>227.968.134.186</b>	<b>220.862.514.142</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	76.686.112.937	68.383.905.162
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn,	312	V.14	14.416.159.007	12.797.053.523
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	587.529.755	5.320.980.772
4. Phải trả người lao động	314		5.922.936.769	12.965.096.507
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	16.072.791.214	16.205.501.264
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	27.580.514.621	17.539.411.382
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	81.316.876.398	82.708.466.698
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.385.213.485	4.942.098.834
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.029.035.833</b>	<b>11.776.320.208</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	1.451.834.001	1.020.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	4.498.000.000	8.614.600.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.079.201.832	2.141.720.208
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.17</b>	<b>76.337.949.874</b>	<b>74.941.874.435</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>76.337.949.874</b>	<b>74.941.874.435</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.266.000.000	50.266.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.266.000.000	50.266.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.337.207.246	18.337.207.246
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.990.328.496	5.670.044.651
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.990.328.496	5.670.044.651
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		744.414.132	668.622.538
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>312.335.119.893</b>	<b>307.580.708.785</b>

Khiếu Thị Hoài Nam  
Người lập biểu

Tạ Mạnh Hà  
Kế toán trưởng



Đào Duy Hiền  
Tổng Giám đốc  
Ngày 24 tháng 03 năm 2020



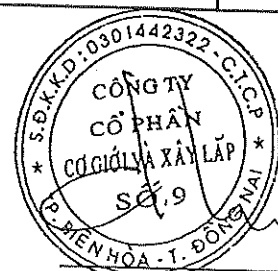
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		174.653.349.565	228.334.772.970
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	174.653.349.565	228.334.772.970
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	158.401.059.737	200.598.249.002
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.252.289.828	27.736.523.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.377.856.021	5.039.480
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.068.717.031	8.331.318.951
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.068.717.031	8.331.318.951
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		5.028.744.333	3.240.842.200
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.740.295.138	18.167.449.797
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.849.878.013	4.483.636.900
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.298.197.090	2.642.516.305
12. Chi phí khác	32	VI.7	956.773.661	680.434.189
13. Lợi nhuận khác	40		2.341.423.429	1.962.082.116
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.191.301.442	6.445.719.016
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	191.872.601	902.335.937
16. Thu nhập (Chi phí) thuế TNDN hoãn lại	52		(62.518.376)	(149.618.613)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.061.947.217	5.693.001.692
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.986.155.623	5.670.044.651
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		75.791.594	22.957.041
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.390	1.028
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.390	1.028

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*



Khiếu Thị Hoài Nam  
Người lập biểu


Tạ Mạnh Hà  
Kế toán trưởng

Đào Duy Hiền  
Tổng Giám đốc  
Ngày 24 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

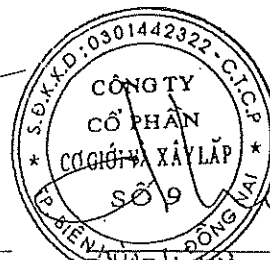
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	7.458.965.637	6.445.719.016
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.331.819.796	4.120.196.512
Các khoản dự phòng	03	430.121.452	2.592.270.663
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.406.600.354)	(4.303.331.316)
Chi phí lãi vay	06	6.068.717.031	8.331.318.951
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.883.023.562	17.186.173.826
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	12.928.876.935	(4.604.342.436)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(24.712.658.755)	(18.514.642.783)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	5.868.664.800	19.672.257.353
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	529.030.844	541.980.938
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.545.304.745)	(8.198.608.901)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.588.441.315)	(1.628.111.280)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(1.123.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(636.808.674)	3.331.006.717
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(1.844.700.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	2.824.545.454	3.034.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.377.856.021	1.919.156.427
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.202.401.475	3.108.456.427
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	117.870.875.695	139.932.560.040
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(123.379.065.995)	(146.604.781.950)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(5.026.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.508.190.300)	(11.698.821.910)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(942.597.499)	(5.259.358.766)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.044.188.203	6.303.546.969
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	101.590.704	1.044.188.203



Khiếu Thị Hoài Nam  
Người lập biểu



Tạ Mạnh Hà  
Kế toán trưởng



Đào Duy Hiền  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa: **Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 !**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2018;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế(ICPA);

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Công ty Licogi số 9;

Ban kiểm soát Công ty, trân trọng Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

**A.BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:**

**I.Về nhân sự:**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên nhiệm kỳ 2018-2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2018 bao gồm:

- |                          |                      |
|--------------------------|----------------------|
| 1.Ông Nguyễn Anh Dũng    | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2.Ông Hoàng Như Thái     | Thành viên BKS       |
| 3.Bà Trần Thị Ngọc Huyền | Thành viên BKS       |

\* Thay đổi giám: Ngày 23/12/2019 có đơn từ nhiệm thành viên BKS của bà **Trần Thị Ngọc Huyền**, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 chỉ còn 02 thành viên phân công đảm nhiệm công việc cho hết nhiệm kỳ, biên bản chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên BKS đối với bà **Trần Thị Ngọc Huyền** vì lý do chuyển về làm công tác nghiệp vụ chuyên môn đã được BKS công ty đã thông qua ngày kể từ ngày 01/01/2020 theo biên bản BKS ngày 24/12/2019 số 578/2019/BBH-BKS.

**II.Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- 1.Ban kiểm soát đã lên kế hoạch làm việc của Ban trong năm 2019;
- 2.Tham gia các cuộc họp của HĐQT, tiếp tục giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành của Công ty;
- 3.Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch SXKD và tài chính năm 2019;
4. Giám sát và kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2019;

5.Thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA) phát hành;

6.Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, việc tuân thủ quy định của pháp luật đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty;

7.Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019 thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH NĂM 2019:**

### **I.GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019:**

#### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 (BCTC hợp nhất):**

**Bảng 01:**

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện 2018</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>	<b>Thực hiện 2019</b>	<b>% TH 2019/ KH2019</b>	<b>% TH2019/ TH2018</b>
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	267,250	220,000	207,011	94.10%	77.46%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	228,334	200,000	174,653	87.33%	76.49%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế HN	Triệu đồng	6,445	7,500	7,191	95.88%	111.57%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Triệu đồng	5,693	6,250	7,062	112.99%	124.05%
	<i>Trong đó LNST Công ty Mẹ</i>	Triệu đồng	7,853		1,917		24.41%
5	Chia cổ tức năm	%MGCP	10	10	3	30.00%	30.00%

● Nhận xét của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

Nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty giảm so với năm 2018 và chưa đạt nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra cụ thể :

+Giá trị sản xuất đạt 94,1 % kế hoạch, giảm 22,54% so với năm 2018 (tương ứng giảm hơn 60 tỷ đồng)

+Doanh thu thuần đạt 87,33% kế hoạch và giảm 23,51% so với năm 2018 (tương ứng giảm hơn 53 tỷ đồng)

+ Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 95,88 % kế hoạch nhưng tăng so với năm 2018 là 24,05% (tương ứng tăng hơn 1 tỷ đồng) tuy nhiên lợi nhuận công ty mẹ chỉ đạt 1,917 tỷ giảm đáng kể so với số thực hiện năm 2018 là : 7,853 tỷ.

Tổng lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do:

- Vẫn còn tồn tại một số công trình đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành quyết toán, một số công trình còn nợ đọng kéo dài do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chung của Công ty như: Công trình thủy điện Đăkđrinh, Công trình khu đô thị mới thủ thiêm Q2,...

- Đầu tư vào Công ty CP Licogi 9.2 với số vốn là 13.249 triệu đồng. Năm 2019, hoạt động SXKD của đơn vị có lãi : 363,3 triệu đồng, Lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2019 là 13.971 triệu đồng nên Công ty CP Licogi 9.2 không được chia cổ tức.

- Đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP ĐTXD Bình Long với số vốn là 16,54 tỷ đồng: Năm 2018 theo Hợp đồng khoán trọn gói số 06/HĐGK/2018/CG9 ký ngày 20/01/2018 giữa Công ty CP Licogi 9 với Công ty CP ĐTXD Bình Long và hàng năm đến hết ngày 31/12 là Công ty CP ĐTXD Bình Long chuyển nộp cho công ty Licogi 9 là 03 tỷ đồng với thời hạn 5 năm kể từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2022. Trong năm 2019 Công ty đang tập trung mọi nguồn lực phục vụ công tác SXKD đảm bảo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua; Với thực trạng tình hình tài chính của công ty hiện tại thiếu vốn thi công, khách hàng chiếm dụng vốn lớn, phải trả nợ thuế, trả nợ BHXH, trả cho nhà cung cấp, trả lương cho CB-CNV,... gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các công trình/dự án. Do đó, Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 67/2019/BB-HĐQT ngày 08/11/2019 có nội dung “*Giao cho Tổng giám đốc công ty Licogi 9 làm việc với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long về việc tạm ứng tiền Hợp đồng khoán số 06/HĐGK/2018/CG9 ký ngày 20/01/2018 và phải có báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện trước ngày 15/11/2019*”;

Căn cứ vào Nghị quyết số 70/2019/BB-HĐQT ngày 08/11/2019 của HĐQT Công ty thông qua chủ trương để Người đại diện theo pháp luật Công ty ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01/2019/PLHĐGK-LG9 với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long điều chỉnh số tiền Công ty Bình Long trả thành 12.500.000.000 đồng do Công ty thực hiện lấy tiền cổ tức 1 lần cho cả 4 năm còn lại ( từ năm 2019 đến năm 2022).

Mặc dù trong năm vừa qua Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn, nhưng trong năm công ty đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh công tác quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp với nhiều chính sách và giải pháp phù hợp nhằm tạo sự ổn định để có hướng phát triển.

## **2. Thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2019:**

- Đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 đã được ĐHCĐ thông qua và chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ (tương ứng số tiền 5.026.600.000 đồng) cho cổ đông trong năm 2019. Tuy nhiên do có một vấn đề phát sinh ngoài mong muốn, cụ thể: Nguồn vốn của Công ty ưu tiên phục vụ cho các Hợp đồng lớn và quan trọng. Bên cạnh đó, một số khoản công nợ của khách hàng chuyên trả cho Công ty chưa về tài khoản kịp thời như cam kết của khách hàng nên nguồn tiền của Công ty bị hạn chế chưa thực hiện được việc chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông. Công ty xin gia hạn thời gian trả cổ tức 2018 dự kiến vào Quý 2/2020 theo Nghị quyết số 68/2019/NQ-HĐQT ngày 08/11/2019.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) với mức phí khoán gọn là 100.000.000 đồng (đã có VAT).

- Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019:

◆Căn cứ theo phương án chi trả đã phê duyệt tại ĐHCĐ công ty;

◆ Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 42/2019/LG9-NQ ngày 06/06/2019 về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019 (không bao gồm tiền lương chi trả cho các vị trí chuyên trách): Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, tổng số tiền chi trong năm là **270.000.000** đồng, trong đó: Chi HĐQT tổng số tiền là **196.000.000** đồng, BKS là **74.000.000** đồng (Đ/c Trần Thị Ngọc Huyền – thành viên ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách từ tháng 09/2018).

## II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019:

### 1. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 ( tại Báo cáo tài chính hợp nhất):

Bảng 02

DVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Tăng/giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>238,995</b>	<b>78%</b>	<b>246,297</b>	<b>79%</b>	<b>7,302</b>
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,044	0%	102	0%	(942)
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	186,420	61%	170,093	54%	(16,327)
-	Hàng tồn kho	50,688	16%	75,400	24%	24,712
-	Tài sản ngắn hạn khác	843	0%	702	0%	(141)
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>68,585</b>	<b>22%</b>	<b>66,038</b>	<b>21%</b>	<b>(2,547)</b>
-	Phải thu dài hạn	224	0%	224	0%	-
-	Tài sản cố định	47,443	15%	43,111	14%	(4,332)
-	Đầu tư tài chính dài hạn	15,971	5%	18,000	6%	2,029
-	Tài sản dài hạn khác	4,947	2%	4,703	2%	(244)
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>307,580</b>	<b>100%</b>	<b>312,335</b>	<b>100%</b>	<b>4,755</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>232,638</b>	<b>76%</b>	<b>235,997</b>	<b>76%</b>	<b>3,359</b>
-	Nợ ngắn hạn	220,862	72%	227,968	73%	7,106
-	Nợ dài hạn	11,776	4%	8,029	3%	(3,747)
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>74,942</b>	<b>24%</b>	<b>76,338</b>	<b>24%</b>	<b>1,396</b>
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50,266	16%	50,266	16%	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	18,337	6%	18,337	6%	-
-	Lợi nhuận chưa phân phối	5,670	2%	6,990	2%	1,320
-	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	669	0%	745	0%	76
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>307,580</b>	<b>100%</b>	<b>312,335</b>	<b>100%</b>	<b>4,755</b>

### ◆ Về Tài sản :

Giá trị Tổng tài sản đến ngày 31/12/2019 là : 312,335 tỷ đồng, so với thời điểm 31/12/2018 tăng: 4,755 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ là tăng 1,5%.

Trong đó :

- Tài sản ngắn hạn tăng từ 238,995 tỷ đồng lên 246,297 tỷ đồng, số tiền tăng là 7,302 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 3,1%. Tài sản ngắn hạn tăng, chủ yếu do tăng hàng tồn kho (tăng từ 50,688 tỷ đầu năm lên 75,400 tỷ cuối năm 2019)

- Tài sản dài hạn giảm từ 68,585 tỷ đồng xuống 66,038 tỷ đồng, số tiền giảm là 2,547 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 3,7%.

Trong năm này công ty đã chủ động bán thanh lý một số máy móc thiết bị đã cũ, hỏng, không cần dùng để thu hồi vốn đầu tư.

**◆Về Nguồn vốn :** Tính đến thời điểm 31/12/2019, với nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản và nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2019 là 76,338 tỷ đồng

Trong đó: + Vốn góp của chủ sở hữu : 50,266 tỷ đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển : 18,337 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 6,990 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tăng từ 74,942 tỷ đồng lên 76,338 tỷ đồng, số tiền tăng là 1,396 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 1,9% so với thời điểm 31/12/2018. Vốn chủ sở hữu tăng do Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng và tăng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

## **2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 ( tại Báo cáo tài chính riêng)**

Error! Not a valid link.

### **◆Về Tài sản :**

Giá trị Tổng tài sản đến ngày 31/12/2019 của công ty Mẹ là : 306,746 tỷ đồng, so với thời điểm 31/12/2018 tăng: 69 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 0,2%.

*Trong đó :*

- Tài sản ngắn hạn tăng từ 236,310 tỷ đồng lên 239,786 tỷ đồng, số tiền tăng là 3,476 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 1,47%. Tài sản ngắn hạn tăng, chủ yếu do tăng hàng tồn kho (tăng từ 50,114 tỷ đầu năm lên 74,089 tỷ cuối năm 2019)

- Tài sản dài hạn giảm từ 70,367 tỷ đồng xuống 66,960 tỷ đồng, số tiền giảm là 3,407 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 4,84%.

### **◆Về Nguồn vốn :**

Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2019 là 76,212 tỷ đồng

Trong đó: + Vốn góp của chủ sở hữu : 50,266 tỷ đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển : 17,655 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 8,291 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu giảm từ 79,961 tỷ đồng xuống còn 76,212 tỷ đồng, số tiền giảm là 3,749 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 4,7% so với thời điểm 31/12/2018. Vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm. do việc phân phối lợi nhuận để chia cổ tức cho các cổ đông.

### 3. Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình kinh doanh tại thời điểm 31/12/2019:

**Bảng 04**

Các chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Mẹ	BCTC hợp nhất
<b>1. Chỉ số hoạt động</b>			
Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.52	1.49
Vòng quay TSCĐ	Lần	3.92	3.86
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	75.15%	75.56%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	25%	24.44%
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	3.02	3.09
<b>3 Chỉ tiêu thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.76	0.75
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.05	1.08
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
Khả năng sinh lợi của doanh thu (ROS)	%	3.33%	3.92%
Khả năng sinh lợi của tổng tài sản (ROA)	%	0.69%	2.32%
Khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2.45%	9.34%

●Đánh giá của BKS về tình hình tài chính của Công ty: Tính đến thời điểm 31/12/2019, các chỉ số đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty có chiều hướng giảm so với năm 2018 đề nghị Công ty tăng cường quản lý vốn và tài sản để đạt hiệu quả hơn. Hệ số phải trả trên vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu vẫn ở mức tương đối cao, công nợ phải thu và giá trị dở dang còn lớn. Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời có giảm sút so với năm 2018 do kết quả kinh doanh năm 2019 tại Công ty mẹ giảm đáng kể cụ thể : lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 1,917 tỷ trong khi năm 2018 đạt 7,853 tỷ đồng.

Sau khi xem xét, thẩm định, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo kiểm toán và xác nhận: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### III.KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY :

#### 1. Hoạt động của HĐQT:

-Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp thường kỳ của HĐQT, 01 kỳ họp ĐHCĐ thường niên và 02 cuộc họp bất thường, ban hành 29 Nghị quyết và 21 Quyết định. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành kịp thời, đúng thủ tục, trình tự phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.



- HĐQT đã chỉ đạo, thực hiện quyết liệt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các hoạt động SXKD của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019.

-Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT đã thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của Cổ đông.

## **2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý:**

- Ban TGDĐ đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD một cách kịp thời, linh hoạt và nghiêm túc tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, Nghị quyết của HĐQT; chấp hành đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà Nước trong điều hành SXKD.

- Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Tổng giám đốc Công ty, thể hiện nổi bật ở một số công tác sau:

+ Phần lớn các công trình thi công hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng đều đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và được Chủ đầu tư đánh giá cao.

+ Duy trì ổn định sản xuất, nghĩa vụ với Ngân sách nhà Nước được tuân thủ, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, đời sống người lao động được duy trì ổn định.

+ Chủ động tìm kiếm, khai thác thị trường ký kết được các hợp đồng kinh tế mới tạo việc làm cho người lao động, sử dụng được máy móc thiết bị, có dòng vốn trả các khoản nợ đến hạn.

Bên cạnh các kết quả đạt, Ban điều hành còn một số tồn tại sau:

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán một số Công trình còn chậm như: Công trình Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, CT thủy điện Đakđrinh,...

- Công tác thu hồi công nợ chưa quyết liệt, nhất là công nợ có tuổi nợ dài.

- Chưa giải quyết dứt điểm việc tồn tại các khoản công nợ cá nhân tạm ứng và đưa ra các giải pháp xử lý.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, cổ đông và theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty.

Đối với cổ đông: Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **C. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Từ việc kiểm tra, giám sát, thẩm định trong năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số kiến nghị sau:

1. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo giải quyết dứt điểm công tác nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã hoàn thành thi công như CT TĐ Đăkđrinh, CT Tuyên đường KĐT Thủ Thiêm. Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn tại các công trình đang thi công, giảm chi phí dở dang, giảm công nợ phải thu để giảm nguồn vốn vay tín dụng đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Đồng thời đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ lâu năm như khoản nợ phải thu của Công ty Cổ phần Licogi 9.1 số tiền 18,2 tỷ (đã 7 năm), XN SXVLXD Idico trực thuộc Công ty CP ĐTXD&PTVL IDICO số tiền : 10,9 tỷ (phát sinh từ năm 2013), một số khoản nợ của khách hàng mua bê tông đã quá lâu, các khoản nợ khó đòi cần thiết áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty tại Tòa án kinh tế, thuê luật sư để đòi; Công tác phân loại công nợ, tăng cường công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, công nợ cá nhân, nợ tạm ứng... và có các biện pháp tích cực để thu hồi nợ về cho công ty.

Riêng đối với nợ tạm ứng : Yêu cầu BDH làm rõ đối tượng nợ là các đội, cá nhân nào, nội dung tạm ứng phục vụ các công trình nào, đối chiếu công nợ đầy đủ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể và phương án thu hồi cụ thể, dứt điểm.

2. Đối với công tác đầu tư: Cần nghiên cứu kỹ thị trường, kỹ thuật, công nghệ,... để xác định nhu cầu đầu tư phù hợp với mục tiêu, khả năng, chiến lược, ... của Công ty, đảm bảo công tác đầu tư được triển khai kịp thời và hiệu quả hơn.

3. Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo.

4. Đối với Công ty con và Công ty liên kết: Cần tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các Công ty này.

5. Dư nợ phải thu, phải trả của Công ty còn cao, vì vậy để chủ động hơn về vốn phục vụ SXKD, giảm áp lực trả nợ và tránh bớt những rủi ro tiềm ẩn, Ban điều hành Công ty cần có những giải pháp cơ cấu lại các nguồn vốn đưa về mức hợp lý.

6. Đẩy mạnh hơn nữa các biện pháp nhằm hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý nhằm tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

7. Mở rộng thêm quan hệ với các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn để khai thác vấn đề vốn phục vụ hoạt động SXKD của công ty.

#### **D. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát lên kế hoạch công tác với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT Công ty.
2. Tham gia và đóng góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty.
3. Tổ chức các đợt kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty
4. Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình SXKD và báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
5. Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện Điều lệ của công ty.
6. Thẩm định báo cáo và các tài liệu khác trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua

## **Kính thưa Đại hội!**

Năm 2019, Công ty CP Cơ giới và xây lắp số 9 triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong điều kiện còn nhiều khó khăn, với những kết quả Công ty đạt được trong năm vừa qua như tìm kiếm công ăn việc làm, chăm lo đời sống CBCNV, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đã thể hiện sự nỗ lực vượt bậc và sự đoàn kết thống nhất cao của tập thể Cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá cao thành quả của HĐQT, Ban TGD đạt được trong năm qua và mong muốn HĐQT, Ban TGD tiếp tục phát huy trong năm tới để đảm bảo Công ty phát triển ổn định và bền vững hơn.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, đánh giá và thông qua.

Ban kiểm soát xin kính chúc Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái được nhiều thành công./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Anh Dũng', written over a light blue rectangular background.

***Nguyễn Anh Dũng***

## TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020*)

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;

- Căn cứ kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 42/2020/NQ/-HĐQT ngày 12/06/2020 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHCĐ thường niên 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau như sau:

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019**

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH2019 /KH 2019
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	220.000	207.011	94,10%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	200.000	174.653	87,32%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.500	2.108	29%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.250	1.917	30,6%
5	Chia cổ tức năm	%MGCP	10	3	30%
6	Thu nhập BQ CBCNV/th/ng	1.000 đ	7.500	7.500	100%
8	Đầu tư MMTB	Triệu đồng	14.000	0	0

#### **2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020.**

<b>T T</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện 2019</b>	<b>Kế hoạch 2020</b>
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	207.011	180.000
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	174.653	165.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.108	7.500
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.917	6.250
5	Chia cổ tức năm	%MGC P	3	10
6	Đầu tư MMTB	Triệu đồng	0	2.000

*Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2020: bao gồm cả việc quyết định danh mục và từng dự án/hạng mục đầu tư cụ thể trong tổng mức đầu tư nêu trên, và quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu của các kế hoạch trên khi cần thiết theo hướng không được làm giảm lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ cổ tức.*

*Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch ngân sách và định biên lao động năm 2020 của Công ty theo quy định.*

***kính trình ĐHCĐ thông qua./***

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**

## **TỜ TRÌNH**

**(V/v: *Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020*)**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 42/2020/NQ/-HĐQT ngày 12/06/2020 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHCĐ thường niên 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

- Thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách (*chưa bao gồm thuế TNCN*):
  - + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng;
  - + Thành viên HĐQT; Trưởng ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng;
  - + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng;
  - + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng;
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9
- Thời gian trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: *Vào cuối mỗi quý*;
- Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2020. Đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến năm 2020)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ kết quả báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 42/2020/NQ-HĐQT ngày 12/06/2020 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHCĐ thường niên 2020.

Hội đồng quản trị CTCP Cơ giới và Xây lắp số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2019 của Công ty như sau:

### **I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 :**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	
1.1	Tổng Doanh thu	180.206.581.700
1.2	Tổng chi phí	178.097.696.631
1.3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.108.885.069
1.4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	191.872.601
1.5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.917.012.468
<b>2</b>	<b>Dự kiến trình ĐHCĐ về việc phân phối lợi nhuận sau thuế</b>	
2.1	Tổng LN sau thuế chưa phân phối (LNPP <sub>TH</sub> ) công ty mẹ	1.917.012.468
2.2	Dự kiến phân phối như sau:	
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (LNPP <sub>TH</sub> )	409.032.468
-	Chia cổ tức (VĐL x 3%)	1.507.980.000

#### **Phương thức chi trả cổ tức năm 2019:**

1. Tổng số tiền chi trả cổ tức: 1.507.980.000 đồng
2. Hình thức trả: Tiền mặt/Chuyển khoản.

3. Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến quý IV/2020.

*ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và hình thức chi trả cụ thể.*

## **II. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

1. Cổ tức tối thiểu: 10%

2. Trích quỹ đầu tư phát triển: Tỷ lệ cụ thể được trích lập dựa trên cơ sở thực tế về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020.

3. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:

*HDQT căn cứ trên tình hình thực tế của công ty - trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020;*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Trân trọng.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**



Số: 53/2020/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 15 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011
- Căn cứ vào Nghị quyết số 42/2020/NQ-HĐQT ngày 12/06/2020 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHCĐ thường niên 2020;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính như sau:

### **1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán

### **2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn**

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS)
2. Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA);

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

*Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020 do Bộ Tài chính công bố./.*

Trân trọng.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**

Số: 54 /2020/TTr-BKS

Biên Hòa, ngày 15 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên BKS của bà Trần Thị Ngọc Huyền;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 42/2020/NQ/-HĐQT ngày 12/06/2020 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên 2020;

Ngày 23/12/2019, Ban kiểm soát nhận được đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của bà Trần Thị Ngọc Huyền. Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với bà Trần Thị Ngọc Huyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP BKS.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**

Số: 55 /2020/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 15 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản khi có biến động thành viên HĐQT, BKS trong năm 2020)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 42/2020/NQ/-HĐQT ngày 12/06/2020 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHCĐ thường niên 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 xét thấy số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại có đủ năng lực và có thể đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tuy nhiên, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh, cơ cấu quản trị được ổn định và đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023 bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp có sự biến động về cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Hải**